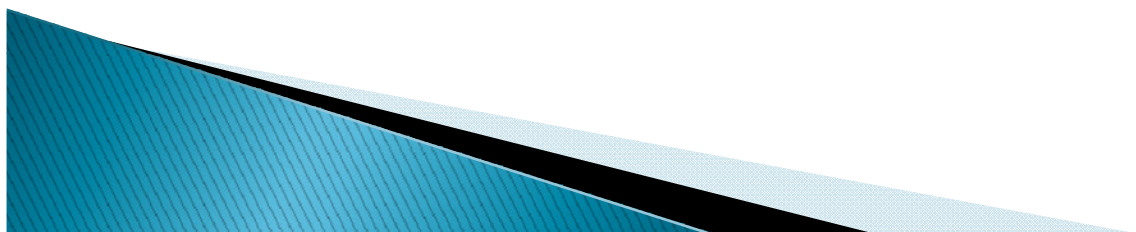


Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

- 1. Thương nhân**
- 2. Các công ty thương mại**
- 3. Các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam**



Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

Tài liệu học tập

1. Chương 2, Giáo trình **Pháp luật trong hoạt động kinh tế đối ngoại**, NXB. Thông tin và truyền thông, Trường ĐH Ngoại thương, Hà Nội, 2009;
2. Luật Thương mại Việt Nam 2005;
3. Luật Doanh nghiệp Việt Nam 2005;
4. Bộ luật Dân sự Việt Nam 2005;

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

Tài liệu tham khảo mở rộng

1. Bộ luật thương mại thống nhất Hoa Kỳ 1952
2. Bộ luật thương mại Pháp 1807/2000;
3. Bộ luật thương mại Nhật Bản 1899/2001...

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

I. Thương nhân

1. Khái niệm về thương nhân

Một số định nghĩa về thương nhân

1. Theo Theo Điều L121-1 Bộ luật Thương mại của Pháp năm 1807, “*thương nhân là người thực hiện hành vi thương mại thường xuyên, như một nghề nghiệp.*”
2. Theo Điều 4 Bộ luật Thương mại Nhật Bản, “*thương nhân là một người thực hiện các hành vi thương mại như nghề nghiệp nhân danh bản thân mình.*”

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

3. Theo Điều 2-104 Bộ luật Thương mại thống nhất Hoa Kỳ, “*thương nhân là người buôn bán hàng hóa cùng loại hoặc khác loại bằng nghề nghiệp của mình, mà bởi nghề nghiệp đó khiến cho người này có kiến thức hoặc kỹ năng đặc biệt đối với việc buôn bán hoặc hàng hóa được giao dịch hoặc đối với những người mà kiến thức và kỹ năng như vậy có thể được biểu hiện bằng việc thuê mướn đại lý hoặc môi giới hoặc người trung gian khác mà bởi nghề nghiệp của mình khiến cho người trung gian có kiến thức và kỹ năng như vậy*”.

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

4. Theo Điều 6 Luật Thương mại Việt Nam 2005, “*thương nhân bao gồm các tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp, cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh.*”

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

→ “*Thương nhân là người tiến hành các hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên*”

Đặc điểm của thương nhân

- Thương nhân là **người** tiến hành các **hoạt động thương mại**
- Thương nhân tiến hành các hoạt động thương mại một cách **độc lập**
- Thương nhân tiến hành các hoạt động thương mại một cách **thường xuyên**

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Quy chế thương nhân

- *Quy chế pháp lý:* quyền và nghĩa vụ của thương nhân

Quyền của thương nhân: quyền tự do kinh doanh, quyền tự do cạnh tranh, quyền bình đẳng

Nghĩa vụ của thương nhân: Đăng ký kinh doanh, công bố công khai hoạt động, tuân thủ pháp luật trong mọi hoạt động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước.

- *Quy chế về thuế:* nộp thuế đầy đủ, đúng hạn

- *Quy chế xã hội:* đăng ký thương nhân

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

3. Thương nhân theo quy định của pháp luật Việt Nam

- 1. Văn phòng đại diện tại Việt Nam của Công ty Canon Singapore có phải là thương nhân hay không?*
- 2. Chi nhánh tại Việt Nam của Công ty dây cáp điện Taya Đài Loan có phải là thương nhân hay không?*
- 3. Đại lý của công ty Vinamilk có phải là thương nhân hay không?*

Chương II

CHỦ THẺ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

II. Công ty thương mại

1. Khái niệm về công ty thương mại

“Công ty thương mại là sự liên kết của hai hay nhiều thành viên thông qua một sự kiện pháp lý nhằm tiến hành các hoạt động thương mại”.

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

1. Khái niệm về công ty thương mại (tiếp)

→ **Đặc điểm của công ty thương mại**

- Công ty thương mại là **sự liên kết** của hai hay nhiều **thành viên**
- Công ty thương mại là sự liên kết thông qua một **sự kiện pháp lý**
- Công ty thương mại là sự liên kết nhằm tiến hành các **hoạt động thương mại**

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

1. Khái niệm về công ty thương mại (tiếp)

→ Phân loại

- *Căn cứ vào tính chất của sự liên kết: Công ty đối nhân, công ty đối vốn*
- *Căn cứ vào phạm vi trách nhiệm vật chất: Công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty trách nhiệm vô hạn*
- *Căn cứ vào cơ sở pháp lý thành lập công ty: Công ty thành lập trên cơ sở hợp đồng, công ty thành lập trên cơ sở điều lệ*

Chương II

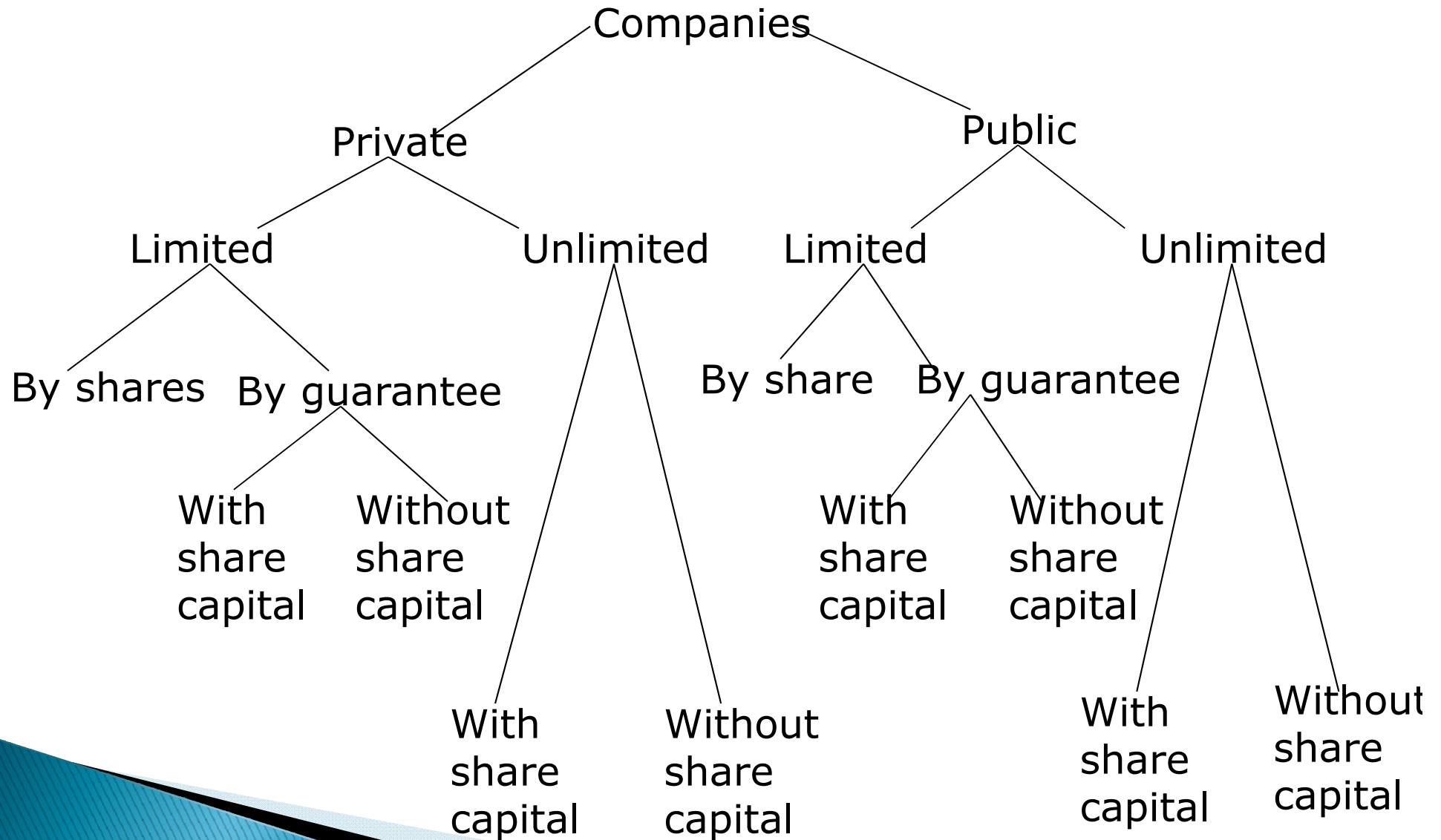
CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

II. Công ty thương mại (tiếp)

2. Các loại hình công ty thương mại phổ biến trên thế giới

- Công ty hợp danh
- Công ty hợp vốn/Công ty giao vốn
- Công ty cổ phần
- Công ty trách nhiệm hữu hạn

Các hình thức công ty của Anh

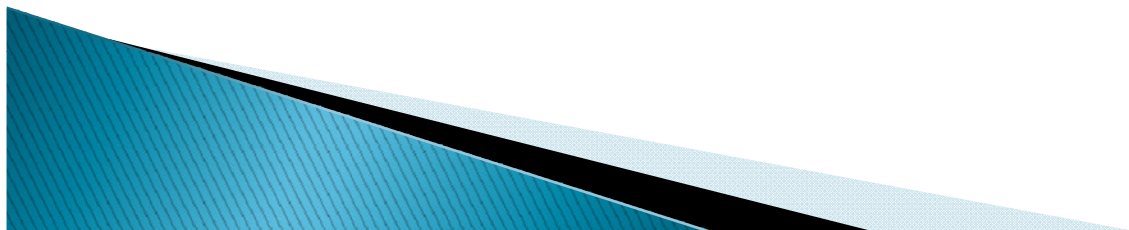


Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình công ty thương mại phổ biến trên thế giới (tiếp)

2.1. Công ty hợp danh (Société en nom collectif – SNC/ General Partnership/ Partnership): là hình thức công ty xuất hiện sớm nhất trong lịch sử (thời trung cổ ở châu Âu - Bộ luật Hammurabi)



Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2.1. Công ty hợp danh (tiếp)

→ Đặc điểm

- Thành viên: thường là cá nhân, số lượng ít, có quan hệ quen biết
- Chế độ trách nhiệm: vô hạn và liên đới
- Các vấn đề liên quan đến vốn: ít bị ràng buộc bởi quy định PL
- Địa vị pháp lý: không được thừa nhận là pháp nhân ở nhiều nước
- Cơ cấu tổ chức quản lý: ít bị ràng buộc bởi quy định PL

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình công ty thương mại phổ biến trên thế giới (t.)

2.2. Công ty hợp vốn (Société en commandite – SEC)/
Hội buôn hữu hạn (Limited Partnership): Ở Pháp, loại hình Công ty này gồm Công ty hợp vốn giản đơn (Société en commandite simple) và Công ty hợp vốn cổ phần (Société en commandite par actions – SCA)

- Thành viên: có 2 loại thành viên với tư cách khác nhau
- hội viên quản trị và hội viên góp vốn

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2.2. Công ty hợp vốn (tiếp)

Chế độ trách nhiệm: hội viên quản trị → vô hạn và liên đới,
hội viên góp vốn → hữu hạn

Các vấn đề liên quan đến vốn: hội viên quản trị → tài sản, uy
tín, danh tiếng, kinh nghiệm, hội viên góp vốn → tài sản

Địa vị pháp lý: không được thừa nhận là pháp nhân ở nhiều
nước

Cơ cấu tổ chức quản lý: hội viên quản trị → quản lý và là
người đại diện theo pháp luật

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình công ty thương mại phổ biến trên thế giới (t.)

2.3. Công ty cổ phần (société anonyme – SA/Public limited company/Company Limited by Share/Joint Stock Company/Corporation)

→ Đặc điểm:

- Thành viên: là cá nhân, tổ chức; gọi là cổ đông, số lượng lớn

- Chế độ trách nhiệm: hữu hạn

Chương II

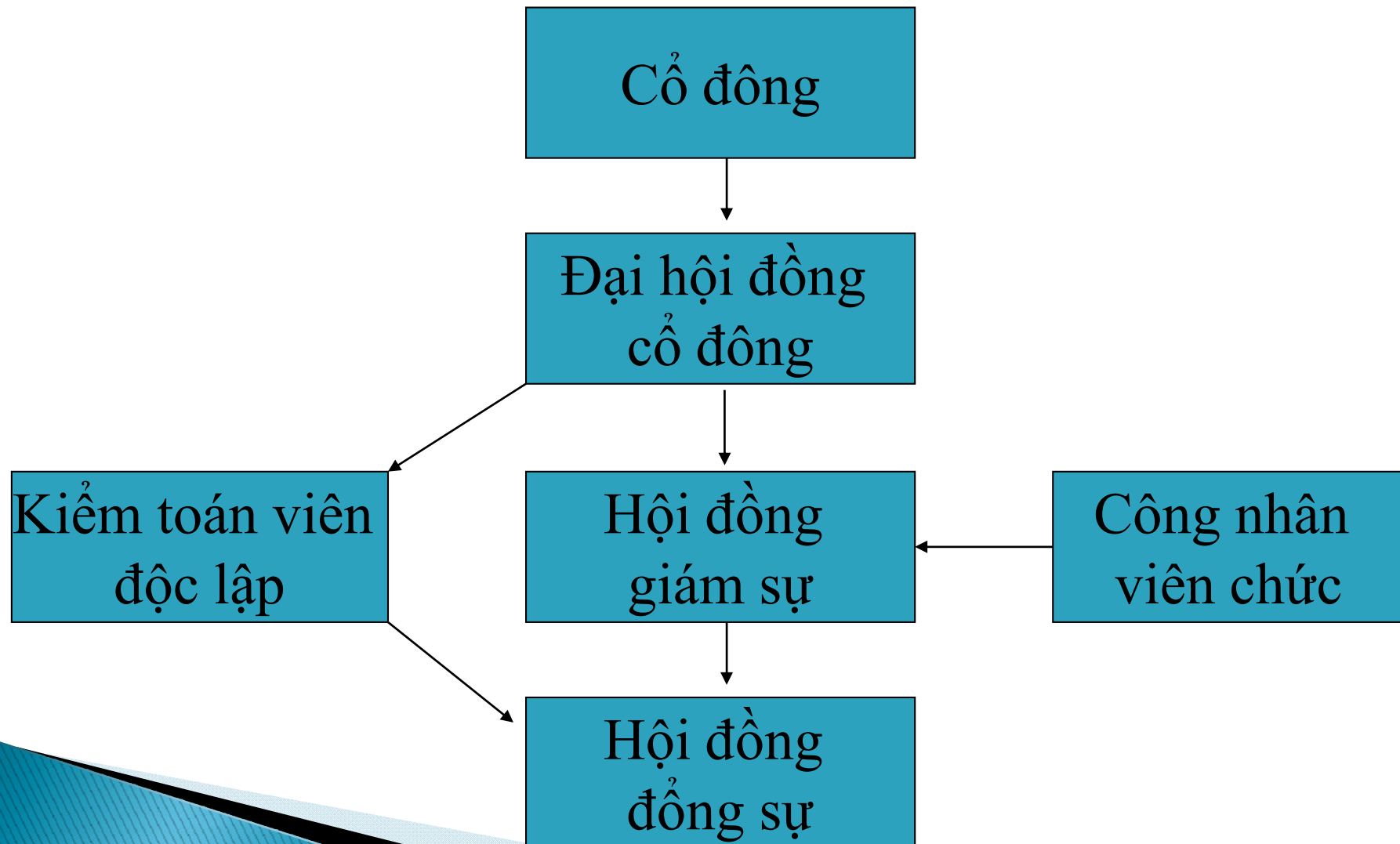
CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2.3. Công ty cổ phần (t.)

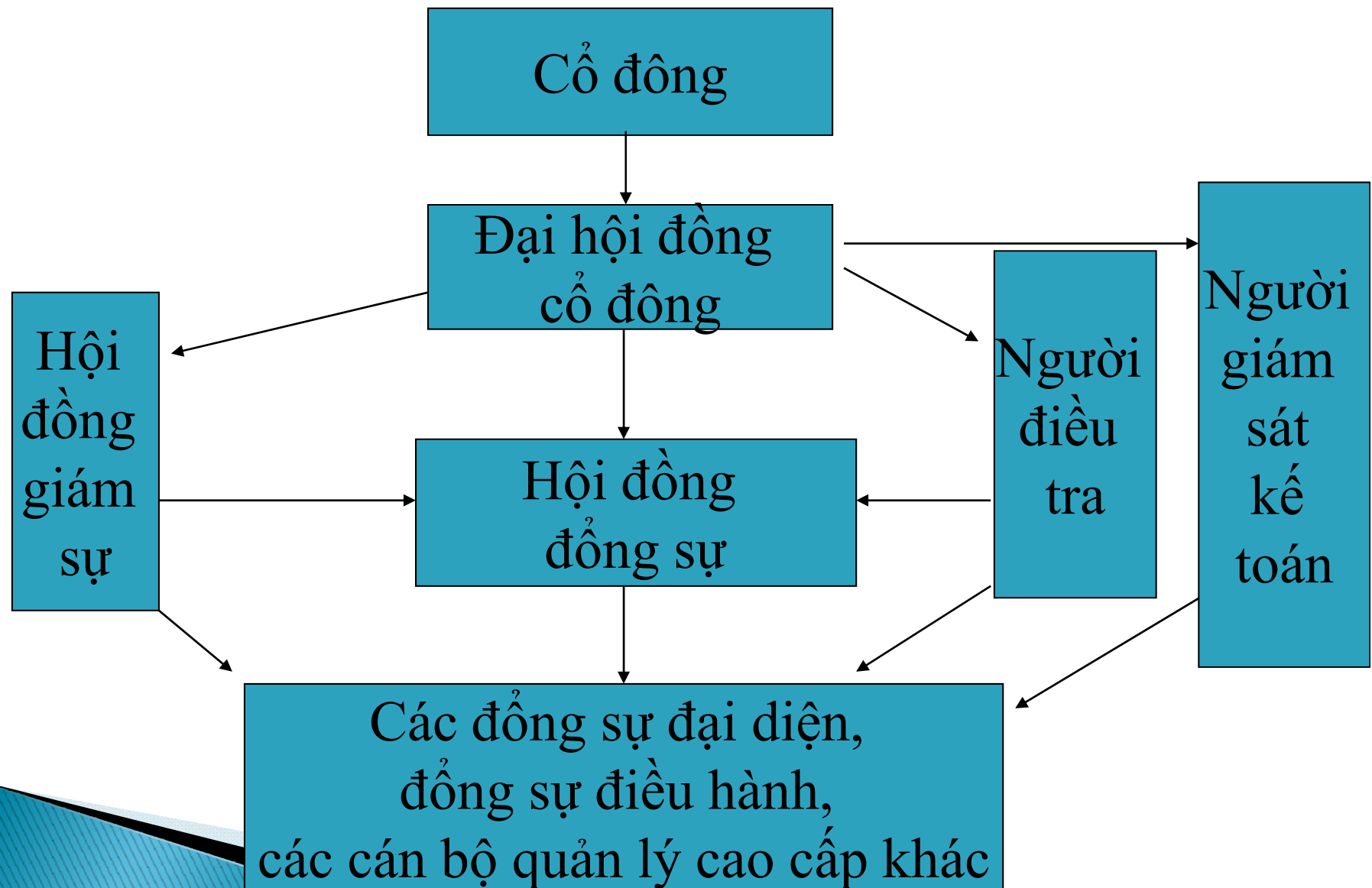
→ Đặc điểm:

- Các vấn đề liên quan đến vốn: vốn lớn, được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần, dễ dàng chuyển nhượng vốn
- Địa vị pháp lý: là pháp nhân
- Cơ cấu tổ chức quản lý: công kênh, phức tạp, pháp luật quy định chặt chẽ

Quản lý công ty cổ phần của Đức



Quản lý công ty cổ phần của Nhật Bản



Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình công ty thương mại phổ biến trên thế giới (t.)

2.4. Công ty trách nhiệm hữu hạn

- Thành viên: cá nhân, tổ chức; thường bị giới hạn số lượng tối đa
- Chế độ trách nhiệm: hữu hạn
- Các vấn đề liên quan đến vốn: chuyển nhượng vốn có điều kiện
- Địa vị pháp lý: là pháp nhân
- Cơ cấu tổ chức quản lý

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

III. Các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay

1. Khái quát chung

Trước 1/7/2006, các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam:

- DN có vốn đầu tư của các nhà đầu tư trong nước (Công ty TNHH, Công ty Cổ phần, Công ty hợp danh, DNTN) → chịu sự điều chỉnh của LDN 1999
- DNNN → chịu sự điều chỉnh của Luật DNNN 2003
- DN có vốn đầu tư nước ngoài → chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1996

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

1. Khái quát chung (t.)

LDN 2005:

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (Không phân biệt nguồn tài sản đầu tư vào doanh nghiệp là của ai) bao gồm: Công ty cổ phần, Công ty TNHH (Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty TNHH một thành viên), Công ty hợp danh, Doanh nghiệp tư nhân

+ Nhóm công ty: 1 số quy định về nguyên tắc

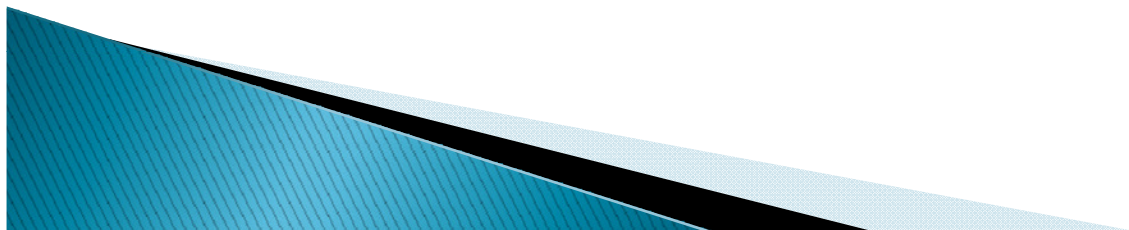
Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

1. Khái quát chung (t.)

LDN 2005:

- Hiệu lực chung và lộ trình của việc thay thế các đạo luật khác:



Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

III. Các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam hiện nay (tiếp)

2. Các loại hình DN theo LDN 2005

2.1. Công ty TNHH

2.1.1. Công ty TNHH 2 thành viên trở lên: Đ38 – Đ62

- Khái niệm: Đ38
- Đặc điểm: Thành viên, Các vấn đề liên quan đến vốn (Góp vốn, Tăng giảm vốn, Chuyển nhượng vốn...), Chế độ trách nhiệm, Tư cách pháp nhân, Cơ cấu tổ chức quản lý

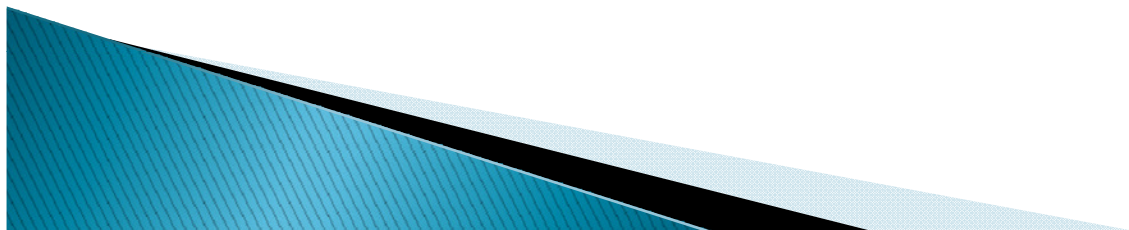
Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2.1. Công ty TNHH (t.)

2.1.2. Công ty TNHH 1 thành viên: Đ63 – Đ76

- Khái niệm:
- Đặc điểm:



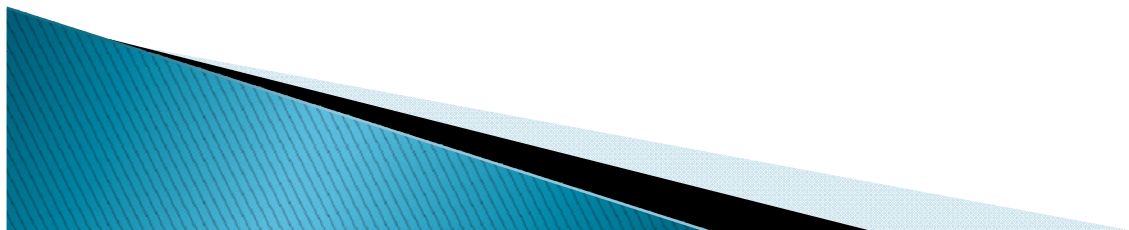
Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình DN theo LDN 2005 (t.)

2.2. Công ty cổ phần: Đ77 – Đ129

- Khái niệm:
- Đặc điểm:



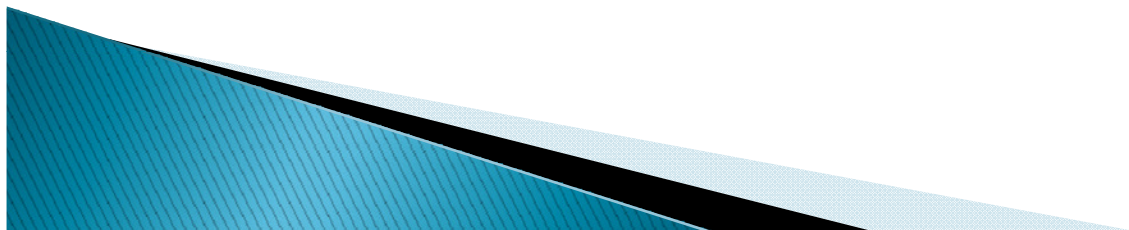
Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình DN theo LDN 2005 (t.)

2.3. Công ty hợp danh: Đ130-Đ140

- Khái niệm:
- Đặc điểm:



Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình DN theo LDN 2005 (t.)

2.4. Doanh nghiệp tư nhân (sole proprietorship): Đ140-Đ145

- Khái niệm:
- Đặc điểm:

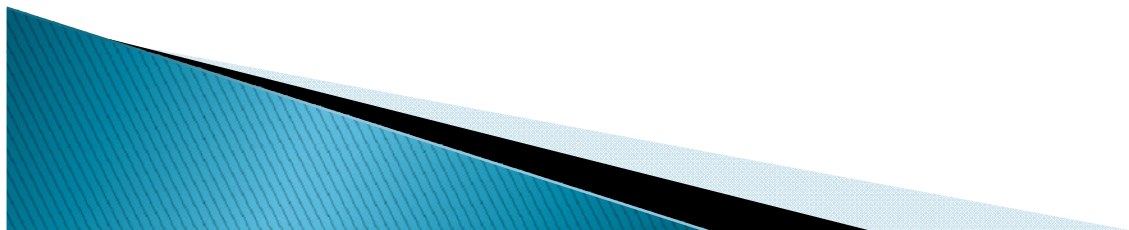
Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2. Các loại hình DN theo LDN 2005 (tiếp)

2.2. Công ty hợp danh: Đ130-Đ140

- Khái niệm
- Đặc điểm



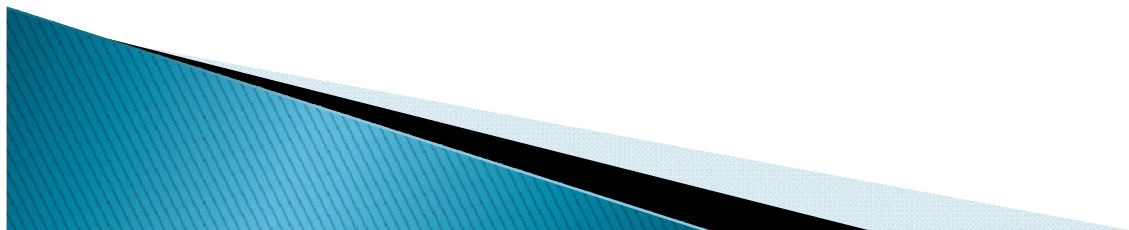
Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

2.3. Công ty TNHH (tiếp)

2.3.2. Công ty TNHH 1 thành viên: Đ63 – Đ76

- Khái niệm
- Đặc điểm



Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

3. Thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh

3.1. Quyền thành lập và góp vốn: Đ13 LDN 2005

3.2. Đăng ký kinh doanh

- Trình tự, thủ tục
- Công bố nội dung đăng ký kinh doanh

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

4. Tổ chức lại doanh nghiệp

Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp:

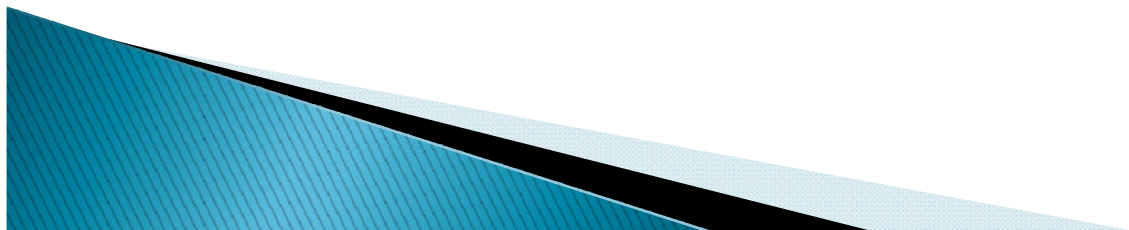
- $A \rightarrow B + C + \dots$
- $A \rightarrow A' + B + \dots \text{ (} A' < A \text{)}$
- $A + B + \dots \rightarrow C$
- $A + B + \dots \rightarrow A' \text{ (} A' > A \text{)}$
- $A \rightarrow A'$

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

5. Giải thể, phá sản doanh nghiệp

So sánh giải thể và phá sản doanh nghiệp dựa trên các tiêu chí: lý do, thủ tục, hậu quả pháp lý, thái độ của nhà nước?



Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống

Bài 1: Ông Học, ông Hành, bà Chăm, ông Chỉ góp vốn thành lập công ty kinh doanh điện tử, máy tính. Ông Học hiện đang là chủ DNTN Biết Tuốt (trụ sở đặt tại Quảng Ninh, ngành nghề kinh doanh cũng là điện tử, máy tính, thiết bị văn phòng). Ông Hành là cán bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội đã nghỉ hưu. Bà Chăm và ông Chỉ là nhân viên DNTN Biết Tuốt (chi nhánh đặt tại Hà Nội). Hỏi dự định thành lập công ty của các thành viên trên liệu có gặp trở ngại nào không? Vì sao?

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 2: Ngày 14/2/2006, bà Thích, ông Đủ, ông Thứ thỏa thuận thành lập Công ty TNHH Sư Tử, ngành nghề sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng với nội dung như sau:

- Bà Thích góp nhà và quyền sử dụng 100 m² đất
- Ông Đủ góp vốn bằng Giấy chứng nhận góp vốn vào Công ty CP Hà Đông do TGD Công ty ký, đóng dấu trong đó ghi nhận giá trị phần vốn góp của ông Bảo là 1,6 tỷ đồng (tương đương 160.000 cổ phần)

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 2 (t.):

- Ông Thứ góp hơn 100 lượng vàng SJC tương đương 2 tỷ đồng

Các thành viên nhất trí:

- Định giá nhà và quyền sử dụng đất của bà Thích là 4,5 tỷ đồng mặc dù giá thị trường chỉ khoảng 2 tỷ đồng vì các thành viên tin rằng trong thời gian tới, theo quy hoạch, ngôi nhà của bà Thích sẽ ở vị trí mặt đường
- Định giá phần vốn góp của ông Bảo là 3,5 tỷ đồng

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 2 (t.):

- Ông Thứ góp hơn 100 lượng vàng SJC tương đương 2 tỷ đồng nhưng khi thành lập ông ty, ông Chí mới chỉ góp một nửa; số còn lại (tương đương 1 tỷ đồng) các thành viên nhất trí thỏa thuận ông Thứ sẽ góp vào tháng 1/2009 hoặc sau một tháng kể từ khi công ty có yêu cầu bằng văn bản.

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 2 (t.):

Câu hỏi 1: Cho biết ý kiến về các loại tài sản góp vốn và việc định giá tài sản vốn góp của các thành viên?

Câu hỏi 2: Theo các bạn, việc giả định ngôi nhà cao hơn giá thị trường ở thời điểm góp vốn sẽ được xử lý như thế nào

Câu hỏi 3: Xác định vốn điều lệ, tỷ lệ góp vốn của từng thành viên và xác định tỷ lệ hưởng lợi nhuận năm 2007, 2008 của ông Thứ

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 3: Cổ, Gắng, Lên cùng góp vốn thành lập Công ty TNHH Thành Công. Theo đó, Cổ góp 1.500 triệu đồng, Gắng góp 500 triệu đồng. Lên cam kết góp 1.000 triệu đồng nhng tại thời điểm thành lập Công ty, Lên mới chỉ góp 500 triệu đồng, số vốn còn lại các thành viên nhất trí cho Lên góp nốt sau 2 năm kể từ khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận ĐKKD.

Kết thúc năm tài chính đầu tiên, lợi nhuận sau thuế của Công ty Thành Công là 300 triệu đồng. Các thành viên quyết định chia nhau hết số lợi nhuận này nhưng

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 3 (t.): mức chia cụ thể cho các thành viên thì không có sự thống nhất. Với lý do Lân chưa góp vốn đủ số vốn như cam kết, Cố (Chủ tịch HĐQT) đã ra quyết định chia lợi nhuận cho các thành viên Cố, Găng, Lân theo tỷ lệ 60%, 20%, 20%. Lân phản đối vì cho rằng lợi nhuận phải được chia theo đúng tỷ lệ vốn góp ghi trong điều lệ Công ty. Do không được Công ty giải quyết, Lân đề nghị chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của mình cho Cố và Găng nhưng họ trả lời không mua. Lân lại đề nghị chuyển nhượng phần vốn góp

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 3 (t.): của mình cho Hoa nhưng bị Cổ và Gắng có ý kiến phản đối bằng văn bản.

Hãy cho biết ý kiến về:

- Quyết định của Cổ về việc chia lợi nhuận của Công ty
- Tỷ lệ phần lợi nhuận được chia cho mỗi thành viên
- Việc chuyển nhượng phần vốn góp của Ngọc

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 4: Công ty CP đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông (Công ty CP Hạ tầng) thuộc Tổng công ty đầu tư và phát triển nhà Hà Nội là một trong bốn cổ đông sáng lập của Công ty CP thủy điện Hương Sơn (Hà Tĩnh). Đầu năm 2006, thấy Công ty CP Hạ Tầng có nhu cầu chuyển nhượng vốn góp cho các cổ đông còn lại, Công ty CP thủy điện Hương Sơn liền tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường (không có mặt Công ty CP Hạ Tầng) để quyết nghị trả lại số tiền góp vào vốn điều lệ của Công ty này và “thống nhất phân chia số

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 4 (t.): cổ phần của Công ty CP Hạ Tầng” cho 3 thành viên còn lại của Công ty CP nhiệt điện Hương Sơn. Công ty CP thủy điện Hương Sơn đã làm thủ tục thay đổi ĐKKD với số cổ đông sáng lập là 3. Công ty CP Hạ Tầng phản đối toàn bộ sự việc trên và vẫn tiếp tục thực hiện dự định chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho đối tác.

Ngày 28/9/2007, UBND tỉnh Hà Tĩnh ra QĐ số 2570/QĐ-UBND yêu cầu sở KH&ĐT cấp Giấy CN ĐKKD thay đổi lần 1 cho Công ty CP thủy điện Hương Sơn

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 4 (t.): Sau khi xem xét khiếu nại của Công ty CP Hạ Tầng, Sở KH&ĐT Hà Tĩnh đã ra QĐ số 10/QĐ-ĐKKD về việc hủy bỏ nội dung thay đổi ĐKKD của Công ty thủy điện Hương Sơn và khôi phục cách cổ đông của Công ty CP Hạ Tầng.

Hãy bình luận về các vấn đề sau đây trong sự kiện trên:

- Việc tổ chức đại hội cổ đông bất thường của Công ty thủy điện Hương Sơn
- Việc chuyển nhượng vốn góp của Cty CP Hạ Tầng

Chương II

CHỦ THỂ TRONG HOẠT ĐỘNG KTĐN

6. Một số bài tập tình huống (t.)

Bài 4 (t.):

- Quyết nghị trả lại số tiền đã góp vào vốn điều lệ của Công ty này và “thống nhất phân chia số cổ phần của Công ty CP Hạ Tầng” cho 3 thành viên còn lại của Công ty CP nhiệt điện Hương Sơn
- Việc ra QĐ số 2570/QĐ-UBND ngày 28/9/2007 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và QĐ số 10/QĐ-ĐKKD của Sở KH&ĐT Hà Tĩnh